

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN BÌNH
TỈNH YÊN BÁI**

1
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 68/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16-12-2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH – TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Xuân Trường và bà Phan Thanh Yên

-Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Kim Thao - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 164/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2022/QĐXX - ST ngày 31 tháng 10 năm 2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 43/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lý Chung D, sinh năm 1993.

Bị đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1992

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

(Chị T, có mặt, anh D có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – anh Lý Chung D trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Hoàng Thị T trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái ngày 23-8-2012.

Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung, chị T ghen tuông vô cớ. Mặc dù, vợ chồng đã hòa giải nhiều lần nhưng không khắc phục được mâu thuẫn. Từ tháng 8-2022 đến nay, vợ chồng anh đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng với chị T không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hoàng Thị T.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Lý Ngọc Linh N, sinh ngày 15-7-2013; Lý Ngọc Huyền M, sinh ngày 26-8-2014 và Lý Hoàng H, sinh ngày 20-01-2016. Anh có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung cho đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con do hiện nay anh ở chung với bố mẹ đẻ, các cháu có chỗ ở ổn định, bố mẹ đẻ anh sẽ hỗ trợ anh trong việc chăm sóc con chung.

Về chia tài sản và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – chị Hoàng Thị T trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Về thời gian, địa điểm và các điều kiện kết hôn như lời trình bày của anh D là đúng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến anh D làm đơn ly hôn là do anh D đi làm ăn xa nên phát sinh tình cảm với bên thứ ba, mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng anh D vẫn không thay đổi. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn và không nhất trí ly hôn.

- *Về nuôi con chung:* Vợ chồng có 03 con chung như anh D đã trình bày. Hiện vợ chồng chị vẫn ở cùng với ông bà nội tại thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Chị có nguyện vọng giao ba con chung cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của con chung: Cháu Lý Ngọc Huyền M có nguyện vọng ở với bố là Lý Chung D.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải, các đương sự đã thuận tình ly hôn và tự nguyện hòa giải nhưng sau đó có ý kiến thay đổi. Do đó, Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa: Chị T xác định tình cảm vợ chồng với anh Lý Chung D không còn và nhất trí ly hôn; Về nuôi con chung: Chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lý Ngọc Linh N, sinh ngày 15-7-2013 và giao cháu Lý Ngọc Huyền M, sinh ngày 26-8-2014 và Lý Hoàng H, sinh ngày 20-01-2016 cho anh Lý Chung D trực tiếp

nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào; Về chia tài sản và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của cháu Lý Ngọc Linh N tại phiên tòa: Cháu có nguyện vọng ở với mẹ là Hoàng Thị T.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tại phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lý Chung D để xử cho anh Lý Chung D được ly hôn với chị Hoàng Thị T. Về nuôi con chung: Giao con chung là: Lý Ngọc Linh N, sinh ngày 15-7-2013 cho chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung là: Lý Ngọc Huyền M, sinh ngày 26-8-2014 và Lý Hoàng H, sinh ngày 20-01-2016 cho anh Lý Chung D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào; về án phí: Anh Lý Chung D phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hoàng Thị T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái nên yêu cầu ly hôn của anh Lý Chung D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

Anh Lý Chung D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lý Chung D và chị Hoàng Thị T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái ngày 23-8-2012, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị T không nhất trí ly hôn, chị cho rằng anh D có người phụ nữ khác. Anh D xác định vợ chồng có mâu thuẫn do tình tính không hợp,

chị T ghen tuông vô cớ. Như vậy, thể hiện vợ chồng chung sống không có sự tin tưởng nhau, hai bên đã được gia đình hòa giải nhưng không được. Mặt khác, chị T không đưa ra được biện pháp tích cực nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, hiện vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Tại phiên tòa chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn và nhất trí ly hôn. Từ đó có căn cứ cho thấy tình trạng hôn nhân giữa anh Lý Chung D và chị Hoàng Thị T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của anh Lý Chung D là có căn cứ. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để xử cho anh Lý Chung D được ly hôn chị Hoàng Thị T.

[3] Về nuôi con chung: Anh Lý Chung D và chị Hoàng Thị T có ba con chung là Lý Ngọc Linh N, sinh ngày 15-7-2013; Lý Ngọc Huyền M, sinh ngày 26-8-2014 và Lý Hoàng H, sinh ngày 20-01-2016. Xét về điều kiện và khả năng nuôi con của anh D và chị T là ngang nhau. Mặt khác, để đảm bảo quyền và nghĩa vụ của cha mẹ trong việc nuôi dưỡng con chung và phù hợp với nguyện vọng của con chung. Cần giao cháu Lý Ngọc Linh N cho chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Lý Ngọc Huyền M và Lý Hoàng H cho anh Lý Chung D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo pháp luật, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

[4] Về chia tài sản và nợ chung: Anh D và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu ý kiến về quá trình thụ lý, giải quyết của Thẩm phán, thư ký, của Hội đồng xét xử, của người tham gia tố tụng tại phiên tòa và quan điểm giải quyết nội dung vụ án đúng theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Anh Lý Chung D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lý Chung D được ly hôn chị Hoàng Thị T

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là Lý Ngọc Linh N, sinh ngày 15-7-2013 cho chị Hoàng Thị T; Giao con chung là Lý Ngọc Huyền M, sinh ngày 26-8-2014 và Lý Hoàng H, sinh ngày 20-01-2016 cho anh Lý Chung D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo pháp luật. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Lý Chung D phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số: 0002876 ngày 03-10-2022 của chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái (xác nhận anh D đã nộp đủ).

Chị Hoàng Thị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Anh Lý Chung D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THADS huyện Yên Bình;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Lê Thị Thanh Nga